

Số: 82/2022/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo Tờ trình số 205/TTr-UBND ngày 01/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc quy định phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 405/BC-HĐND ngày 12/12/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp phí

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng tài liệu về đất đai, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý hồ sơ, tài liệu về đất đai.

2. Đối tượng miễn nộp phí

a) Trường hợp cung cấp dữ liệu đất đai để phục vụ cho các mục đích quốc phòng và an ninh, phục vụ yêu cầu trực tiếp của lãnh đạo Đảng và Nhà nước hoặc trong tình trạng khẩn cấp, cơ quan cung cấp dữ liệu đất đai có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan.

b) Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp được cung cấp dữ liệu đất đai để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai.

c) Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật; các hộ nghèo theo chuẩn nghèo của thành phố; người khuyết tật.

3. Mức thu phí

Mức thu phí chi tiết tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết.

4. Cơ quan thu phí

a) Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các quận huyện.

b) Trung tâm Công nghệ Thông tin tài nguyên và môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

5. Chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng tiền thu phí

a) Chế độ thu, nộp

Thực hiện theo quy định tại Luật Phí và lệ phí, Luật Quản lý thuế và các văn bản chi tiết, hướng dẫn thi hành.

b) Chế độ quản lý và sử dụng

Cơ quan thu phí được để lại 82% trong tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí phục vụ công tác thẩm định và thu phí theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Số còn lại 18% nộp vào ngân sách thành phố theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 52/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; thay thế nội dung quy định về phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của Nghị quyết số 53/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua tại Kỳ họp thứ 10, ngày 15 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này đạt kết quả tốt. /*h*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH, đại biểu HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy; HĐND huyện;
- UBND, UBMTTQVN các quận, huyện;
- HĐND xã; UBND phường, xã;
- Báo Đà Nẵng, Đài PT-TH Đà Nẵng,
Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Lương Nguyễn Minh Triết



Phụ lục
MỨC THU PHÍ KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TÀI LIỆU ĐẤT ĐAI; PHÍ CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIÊN VỚI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số 82/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân thành phố Hà Nội)

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Mức thu phí (đồng)		
			Trang/mảnh đầu tiên	Từ trang/mảnh thứ hai trở đi	
A	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai				
I	Khai thác thông tin 01 trang tài liệu				
1	Phục vụ khai thác trực tiếp dạng giấy				
-	Các văn bản hành chính về quản lý đất đai	Trang A4	8.000	Mỗi trang tăng thêm tính bằng 11% mức thu của trang đầu tiên	
-	Hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất	Trang A4	8.000		
-	Hồ sơ thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại đất đai	Trang A4	8.000		
-	Hồ sơ đo đạc địa chính	Trang A4	8.000		
-	Hồ sơ địa chính	Trang A4	8.000		
-	Hồ sơ thống kê, kiểm kê đất đai	Trang A4	8.000		
-	Hồ sơ thẩm định và bồi thường	Trang A4	8.000		
-	Hồ sơ các dự án và đề tài nghiên cứu khoa học	Trang A4	8.000		
2	Cung cấp thông tin, tài liệu qua đường bưu chính, hệ thống thông tin				
-	Các văn bản hành chính về quản lý đất đai	Trang A4	9.000		Mỗi trang tăng thêm tính bằng 11% mức thu của trang đầu tiên
-	Hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất	Trang A4	9.000		
-	Hồ sơ thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại đất đai	Trang A4	9.000		
-	Hồ sơ đo đạc địa chính	Trang A4	9.000		
-	Hồ sơ địa chính	Trang A4	9.000		
-	Hồ sơ thống kê, kiểm kê đất đai	Trang A4	9.000		
-	Hồ sơ thẩm định và bồi thường	Trang A4	9.000		
-	Hồ sơ các dự án và đề tài nghiên cứu khoa học	Trang A4	9.000		

II	Khai thác tài liệu bản đồ, tài liệu thông tin địa lý			
1	Phục vụ khai thác trực tiếp dạng giấy	Mảnh	15.000	Mỗi mảnh tăng thêm tính bằng 11% mức thu của mảnh đầu tiên
2	Cung cấp thông tin, tài liệu qua đường bưu chính, hệ thống thông tin	Mảnh	16.000	
III	Trích xuất, tổng hợp thông tin từ tài liệu lưu trữ	Trường dữ liệu		4.000
B	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả trường hợp cung cấp văn bản chứng nhận hoặc bản sao văn bản chứng nhận về giao dịch bảo đảm, các thông tin về tài sản bảo đảm)	Trường hợp		30.000

Ghi chú:

- Mức thu tại Mục A Phụ lục này tính theo loại văn bản.
- Mức thu tại Phụ lục này không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu, chi phí chuyển gửi qua đường bưu điện và chi phí cung cấp đĩa CD.
- Mức thu tại Phụ lục này áp dụng chung cho bản sao (kể cả bản photo) hoặc cấp chứng thực lưu trữ.